

MARKET INSIGHTS REPORTS

25.03.2024

**SỰ CỐ VND CÓ THỂ TẠO HIỆU ỨNG TÂM
LÝ XẤU TIÊU CỰC TỚI NHÀ ĐẦU TƯ
TRONG NGẮN HẠN**



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Dài băng trên đóng vai trò kháng cự ngắn hạn lúc này

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

PMI toàn cầu đã chạm đáy và bắt đầu hồi phục – Chu kỳ tăng trưởng quay trở lại ?

Trong môi trường không có suy thoái thì lãi suất giảm thường thúc đẩy giá hàng hóa đi lên

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch giảm điểm trừ chỉ số Russell.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	541
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	119
Số cổ phiếu giảm giá	351
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	71

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	227
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	65
Số cổ phiếu giảm giá	93
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	69

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	349
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	126
Số cổ phiếu giảm giá	129
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	94

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	62,186.18	74,226.45	(12,040.27)
% KL toàn thị trường	5.00%	5.97%	
Giá trị	1,571,955	2,114,362	(542,407)
% GT toàn thị trường	5.37%	7.23%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,723.02	2,101.17	621.85
% KL toàn thị trường	5.00%	5.97%	
Giá trị	94,841	60,988	33,853
% GT toàn thị trường	3.24%	2.08%	

UPCOM

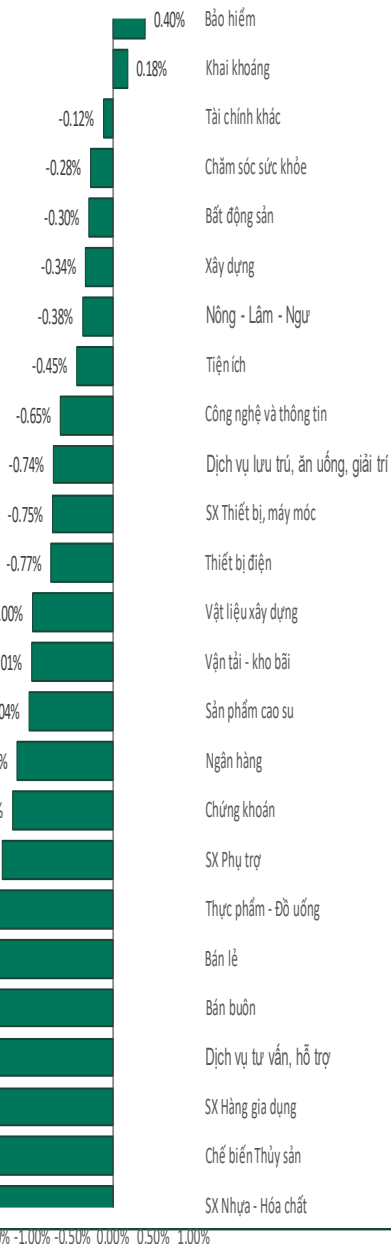
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,389.41	904.52	1,484.89
% KL toàn thị trường	5.92%	2.24%	
Giá trị	44,373	27,530	16,843
% GT toàn thị trường	7.22%	4.48%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

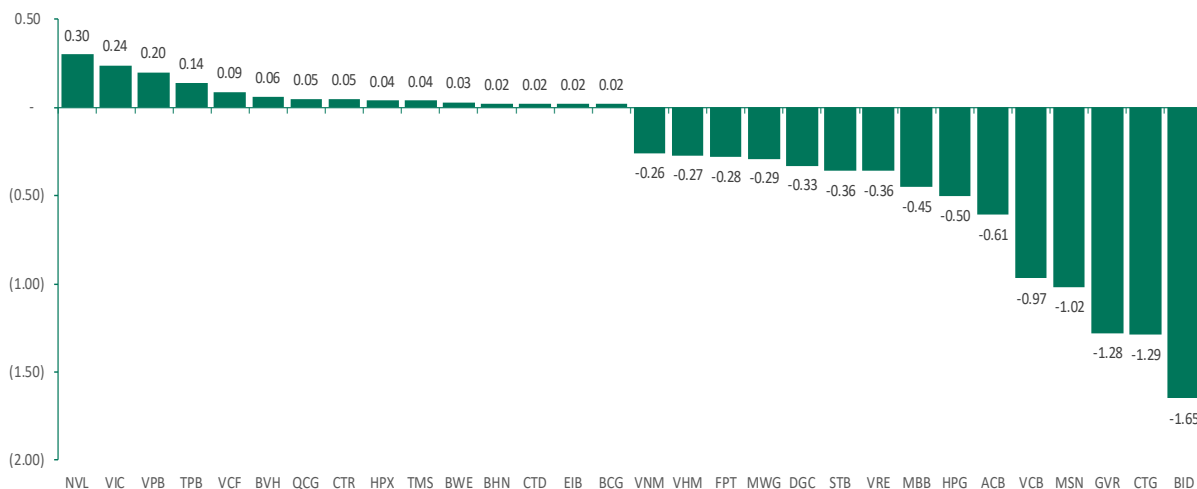
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,368,800	95,700	-700 (-0.73%)	16.19	3.17	5,910	534,876
2	BID	1,262,200	53,000	-1,200 (-2.21%)	16.96	2.46	3,125	302,123
3	CTG	9,577,000	34,700	-1,000 (-2.8%)	9.94	1.46	3,491	186,339
4	VHM	10,309,500	42,550	-250 (-0.58%)	5.55	1.01	7,664	185,278
5	GAS	972,900	80,400	-100 (-0.12%)	16.17	2.83	4,972	184,658
6	VIC	4,738,500	46,850	250 (0.54%)	84.41	1.21	555	179,139
7	HPG	21,350,200	30,200	-350 (-1.15%)	20.80	1.71	1,452	175,607
8	TCB	10,737,400	44,800	-100 (-0.22%)	7.83	1.20	5,725	157,808
9	VPB	19,751,100	18,900	100 (0.53%)	13.08	1.07	1,445	149,951
10	FPT	2,794,400	114,000	-900 (-0.78%)	24.46	4.84	4,661	144,776

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 13.94 điểm (+ 0.42%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bảo hiểm, khai khoáng ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như BVH, PTI, PVI, BMI, PVS, KSV, PVC ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BVH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bullish Harami”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi mạnh tại hỗ trợ động MA(200) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Điểm mua vàng sắp xuất hiện khi MA(50) cắt lên MA(200) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Sau khi giao dịch 5 sóng tăng BVH vận động theo sóng ABC. Hiện tại, chúng ta đang chờ BVH thiết lập một pha sóng mới;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(ii) PVS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bullish Engulfing”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ PVS vận động liên tục theo mô hình sóng ABC chuyên tiếp. Đây là dạng sóng zigzag;
- ✓ Cả RSI(14) và giá đang thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng đi lên của cổ phiếu;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iii) PVC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đi ngang với hỗ trợ 14.1 và kháng cự 15.2. Một Break out hoặc Break Down sẽ xác nhận xu hướng chính của cổ phiếu;
- ✓ Dải băng chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Chúng tôi chưa thấy tín hiệu sớm tăng giá. Do vậy, nhà đầu tư nên tiếp tục quan sát xu hướng cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Sản xuất nhựa hóa chất, chế biến thủy sản, sản xuất hàng gia dụng, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, bán buôn, bán lẻ, thực phẩm đồ uống, sản xuất phụ trợ, chứng khoán... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như GVR, DGC, DCM, PHR, VHC, ANV, ASM, IDI, TCM, MSH, GIL, TTF, TNG, TV2, PLX, DGW, PET, MWG, PNJ, FRT, VNM, SAB, VHC, PTB, DHC, SSI, HCM, FTS, BSI... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GVR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đã hoàn thiện 5 sóng tăng giá và có phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng giảm giá 4 với hỗ trợ từ 26 – 28;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(ii) DGC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng giảm giá 4 với hỗ trợ 105 – 112;
- ✓ RSI(14) xuống thấp hơn gợi ý khả năng giá có thể thiết lập mốc thấp hơn – Tín hiệu tiêu cực
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iii) ASM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Giá chạm kháng cự trên của kênh tăng giá thiết lập từ tháng 11/2023 – Tín hiệu điều chỉnh;
- ✓ Phân kỳ âm giữa giá và RSI(14) cảnh báo sự đảo chiều ngắn hạn – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ giảm giá là 10.5;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(iv) FRT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Giá trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ từ 105 – 137;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(v) VND giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Mỗi khi khối lượng giao dịch tăng đột biến, VND thường có xu hướng giảm giá ngắn hạn – Như vậy với 7% khối lượng trao tay hôm nay, VND sẽ chịu áp lực điều chỉnh giảm giá;
- ✓ Việc dừng giao dịch sẽ khiến VND mỗi ngày thiệt hại từ 20 – 30 tỷ doanh thu và điều này gây tác động tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Dải băng trên đóng vai trò kháng cự ngắn hạn lúc này

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

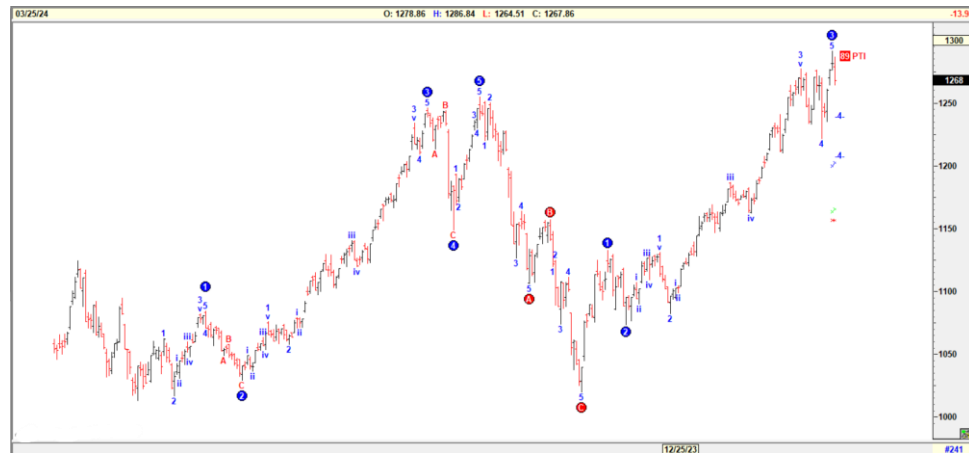
VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) Sự có VND bị ngắt kết nối và có thể dừng giao dịch lâu hơn dự kiến có thể ảnh hưởng tới tâm lý nhà đầu tư. Hiện thị trường có rất nhiều đồn đoán xung quanh sự kiện này và dù như thế nào, nhiều nhà đầu tư sẽ cảm thấy bất an và giải pháp bán ra ngắn hạn có thể diễn ra. Ngoài ra, nếu VND tạm dừng giao dịch lâu hơn dự kiến thì khi VND mở lại kết nối, nhiều nhà đầu tư mở tài khoản tại công ty chứng khoán này có thể chọn giải pháp bán ra cổ phiếu để chuyển tài khoản sang công ty chứng khoán khác. Cả hai luồng suy nghĩ này sẽ khiến thị trường tăng cung ngắn hạn và áp lực điều chỉnh có thể xuất hiện. Tuy nhiên, theo quan điểm của chúng tôi, sự điều chỉnh này sẽ không kéo dài quá lâu và vùng giá hỗ trợ 1,200 điểm vẫn được cho là vùng hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn. (ii) Khối ngoại vẫn duy trì đà bán ròng hơn 500 tỷ. Áp lực bán ròng tập trung vào VHM, VNM, VND, HPG, PVD, DGC...trong khi đó nhóm bất động sản như NVL, KBC và nhóm cổ phiếu ngân hàng như VIB, VCB, STB là nhóm được mua ròng nhiều nhất. Như vậy, rõ ràng khối ngoại vẫn trong xu hướng bán ròng mạnh và quá trình tái cơ cấu danh mục vẫn diễn ra trên diện rộng. (iii) Chúng tôi thấy dòng tiền lan sang một số cổ phiếu nhỏ có tính đầu cơ cao như BCG, QCG, DRH...Tổng thể, thị trường vẫn có sự phân hóa lớn trong giao dịch lúc này.

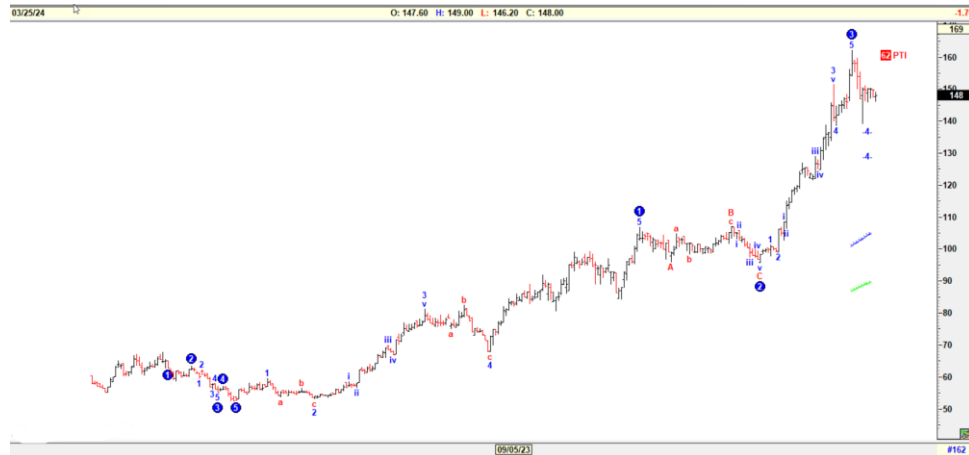
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 06 mã cho tín hiệu mua, 05 mã cho tín hiệu bán, 19 mã cho tín hiệu đi ngang. VIC, BID, STB, CTG, ACB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 41.66% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3 nhưng theo quan điểm của chúng tôi chỉ số có thể điều chỉnh giảm điểm. Kháng cự là 1,300 điểm. Hỗ trợ là 1,200 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu FRT



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	531.64	533.02	530.25	NO	537.57	546.28	552.21	560.92	522.93	517	508.29	502.36
HNXINDEX	241.45	241.77	241.13	NO	243.08	245.35	246.98	249.25	239.18	237.55	235.28	233.65
UPIINDEX	91.13	91.15	91.11	YES	91.44	91.8	92.11	92.47	90.77	90.46	90.1	89.79
VN30	1275.29	1277.94	1272.65	NO	1283.62	1297.23	1305.56	1319.17	1261.68	1253.35	1239.74	1231.41
VNXALL	2060.93	2064.92	2056.94	NO	2075.57	2098.2	2112.84	2135.47	2038.3	2023.66	2001.03	1986.39
VNINDEX	1273.07	1275.68	1270.46	NO	1281.63	1295.4	1303.96	1317.73	1259.3	1250.74	1236.97	1228.41
VN30FIM	1274.7	1277.6	1271.8	NO	1282.2	1295.5	1303	1316.3	1261.4	1253.9	1240.6	1233.1
VN30FIQ	1278.17	1280	1276.33	NO	1284.33	1294.17	1300.33	1310.17	1268.33	1262.17	1252.33	1246.17
VN30F2M	1276.7	1279.9	1273.5	NO	1283.1	1295.9	1302.3	1315.1	1263.9	1257.5	1244.7	1238.3
VN30F2Q	1276.53	1279.2	1273.87	NO	1281.87	1292.53	1297.87	1308.53	1265.87	1260.53	1249.87	1244.53
BCM	65.37	65.5	65.23	NO	65.93	66.77	67.33	68.17	64.53	63.97	63.13	62.57
BID	53.73	54.1	53.37	NO	54.77	56.53	57.57	59.33	51.97	50.93	49.17	48.13
ACB	27.68	27.77	27.59	NO	27.87	28.23	28.42	28.78	27.32	27.13	26.77	26.58
BVH	42.83	42.85	42.82	YES	43.27	43.73	44.17	44.63	42.37	41.93	41.47	41.03
CTG	34.97	35.1	34.83	NO	35.43	36.17	36.63	37.37	34.23	33.77	33.03	32.57
FPT	114.3	114.45	114.15	NO	114.8	115.6	116.1	116.9	113.5	113	112.2	111.7
GAS	80.63	80.75	80.52	NO	81.17	81.93	82.47	83.23	79.87	79.33	78.57	78.03
GVR	32.23	32.4	32.07	NO	32.87	33.83	34.47	35.43	31.27	30.63	29.67	29.03
HDB	23.57	23.58	23.56	YES	23.78	24.02	24.23	24.47	23.33	23.12	22.88	22.67
HPG	30.4	30.5	30.3	NO	30.75	31.3	31.65	32.2	29.85	29.5	28.95	28.6
MBB	24.88	24.98	24.79	NO	25.17	25.63	25.92	26.38	24.42	24.13	23.67	23.38
MSN	76.47	76.95	75.98	NO	77.53	79.57	80.63	82.67	74.43	73.37	71.33	70.27
MWG	48.97	49.3	48.63	NO	49.63	50.97	51.63	52.97	47.63	46.97	45.63	44.97
PLX	37.67	37.8	37.53	NO	38.13	38.87	39.33	40.07	36.93	36.47	35.73	35.27
POW	11.48	11.52	11.44	NO	11.57	11.73	11.82	11.98	11.32	11.23	11.07	10.98
SAB	57.17	57.25	57.08	NO	57.53	58.07	58.43	58.97	56.63	56.27	55.73	55.37
SHB	11.5	11.52	11.48	NO	11.55	11.65	11.7	11.8	11.4	11.35	11.25	11.2
SSB	22.2	22.25	22.15	NO	22.3	22.5	22.6	22.8	22	21.9	21.7	21.6
SSI	37.7	37.8	37.6	NO	38.1	38.7	39.1	39.7	37.1	36.7	36.1	35.7
TCB	45.12	45.28	44.96	NO	46.08	47.37	48.33	49.62	43.83	42.87	41.58	40.62
STB	31.12	31.25	30.98	NO	31.43	32.02	32.33	32.92	30.53	30.22	29.63	29.32
TPB	18.98	18.98	18.99	YES	19.27	19.53	19.82	20.08	18.72	18.43	18.17	17.88
VCB	95.57	95.5	95.63	YES	97.03	98.37	99.83	101.17	94.23	92.77	91.43	89.97
VHM	42.77	42.88	42.66	NO	43.13	43.72	44.08	44.67	42.18	41.82	41.23	40.87
VIB	24.12	24.2	24.03	NO	24.58	25.22	25.68	26.32	23.48	23.02	22.38	21.92
VJC	101.2	101.45	100.95	NO	101.7	102.7	103.2	104.2	100.2	99.7	98.7	98.2
VIC	46.8	46.78	46.82	YES	47.45	48.05	48.7	49.3	46.2	45.55	44.95	44.3
VPB	18.9	18.9	18.9	YES	19.15	19.4	19.65	19.9	18.65	18.4	18.15	17.9
VNM	67.53	67.65	67.42	NO	67.97	68.63	69.07	69.73	66.87	66.43	65.77	65.33
VRE	26.32	26.45	26.18	NO	26.68	27.32	27.68	28.32	25.68	25.32	24.68	24.32

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
NVL	110,483,296	22,400,110	493	3.51
VND	86,275,504	36,512,568	236	-1.44
HPX	34,551,100	413,920	8,347	6.94
HHV	17,469,400	8,342,920	209	0.32
DRH	2,884,900	1,022,900	282.03	3.71
RDP	2,452,700	533,120	460	-7
QCG	2,118,500	865,880	245	6.86
TVB	1,730,000	795,120	217.58	6.97
TVC	1,454,900	726,060	200	5.56
CTI	1,182,200	508,500	232	-0.62
AGM	1,128,000	406,480	277.5	-4.22
PLC	750,100	233,750	321	2.36
FUESSV30	643,500	98,100	656	0.13
VMS	445,100	150	296,733	-7.17
AMS	357,900	109,010	328	0
WSS	320,000	83,750	382.09	-3.13
SBG	305,400	125,570	243	0.63
HMR	292,900	135,950	215	2.55
DHM	291,500	40,900	713	6.78
SAV	287,300	127,600	225	-0.93
PIV	274,100	109,030	251.4	13.04
SDT	259,200	28,490	910	0
GTA	243,400	18,410	1,322	-6.67
HTE	189,400	67,330	281	11.11
DHB	149,800	47,980	312	14.29
PAC	144,500	10,950	1319.63	1.01
TV6	116,900	41,750	280	16.95
SVD	107,800	31,260	345	6.8
HLC	106,800	40,980	261	2.84
SJM	106,700	660	16,167	13.79
VEF	92,600	26,320	352	14.49
CMM	90,800	23,980	379	11.39
FUEDCMID	75,400	35,510	212	0.67
TOS	72,300	16,440	440	9.09
SMT	65,900	11,950	551	-1.85
GEE	61,300	18,810	326	0
HIO	61,000	21,410	285	-0.86
PGV	59,800	14,850	403	-2.05
VSH	53,200	22,210	240	-2.63
LDP	52,000	24,700	211	9.87

- Lưu ý: NVL, VND...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
20-Mar	MWG	Mua	≤ 49	10% -20%	Buy Kumo Break out
20-Mar	GEX	Mua	≤ 24	10% -20%	Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều
20-Mar	DIG	Mua	≤ 31	10% -20%	Đã có PullBack Retest thành công/Sóng 5 tăng giá mục tiêu 40

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,200 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,300 điểm;
- Sự cố VND có thể ảnh hưởng tới thị trường với việc nhà đầu tư hình hành tâm lý tiêu cực trong ngắn hạn;
- Nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ có thể là điểm tới của dòng tiền trong ngắn hạn tuy nhiên đà tăng của nhóm này khó giúp chỉ số tăng điểm.*

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 18/03 - 22/03, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh theo xu hướng tăng. Chốt ngày 22/03, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.003 VND/USD, tăng 24 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay cuối tuần được niêm yết ở mức 25.153 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Tỷ giá LNH trong tuần từ 18/03 - 22/03 tiếp tục tăng dần qua hầu hết các phiên. Kết thúc phiên 22/03, tỷ giá LNH đóng cửa tại 24.770 VND/USD, tăng 50 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng – giảm đan xen trong tuần qua. Chốt phiên 22/03, tỷ giá tự do cùng giảm 103 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.457 VND/USD và 25.537 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Trong tuần từ 18/03 - 22/03, lãi suất VND LNH giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn. Chốt ngày 22/03, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 0,20% (-0,66 đpt); 1W 0,48% (-0,61 đpt); 2W 1,20% (-0,24 đpt); 1M 1,76% (-0,28 đpt). Lãi suất USD LNH hầu như không biến động nhiều ở tất cả các kỳ hạn. Phiên 22/03, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,21% (+0,01 đpt); 1W 5,30% (không đổi); 2W 5,38% (+0,01 đpt) và 1M 5,40% (không đổi).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 18/03 - 22/03, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 15.000 tỷ VND, lãi suất ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này. Trong tuần qua, NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Hết tuần, có tổng cộng 69.699,9 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất giảm từ 1,4%/năm xuống 1,35% rồi 1,32% các phiên sau đó, phiên cuối tuần tăng lên mức 1,7%. Như vậy, NHNN hút ròng 69.699,9 tỷ VND từ thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở, khối lượng tín phiếu NHNN lưu hành đứng ở mức 144.698,8 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

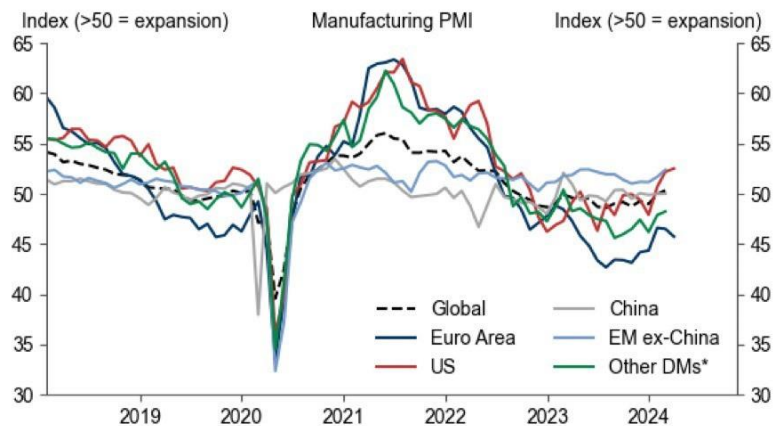
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



PMI toàn cầu đã chạm đáy và bắt đầu hồi phục – Chu kỳ tăng trưởng quay trở lại ?

Exhibit 1: The trough in global PMIs is behind us, suggesting improvement in global manufacturing - and commodities demand - ahead

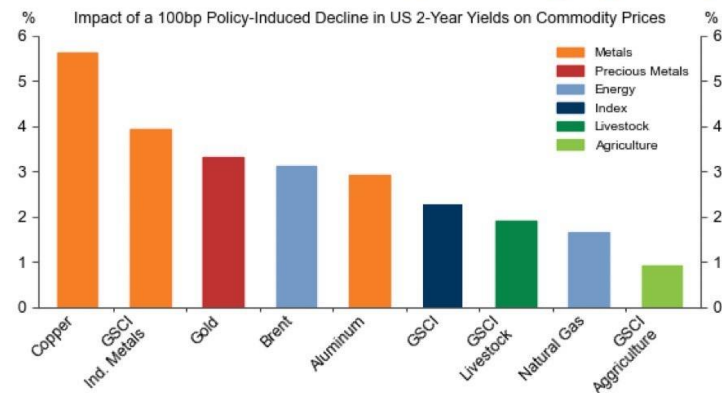


*Other DMs aggregate includes UK, Australia, Canada and Japan. US and Euro Area PMIs include flash estimates for March 2024.

Source: S&P Global, CNBS, World Bank

Trong môi trường không có suy thoái thì lãi suất giảm thường thúc đẩy giá hàng hóa đi lên

Exhibit 2: Interest rate cuts in a non-recessionary environment typically lead to higher commodity prices



We estimate the immediate price impact of Fed policy on Fed meeting days. Sample spans Jan 2020-Feb 2024, excluding the pandemic period (Jan-Jun 2020) for all commodities. We exclude the energy crisis (Sep 2021-Aug 2023) for natural gas, and both the currency crisis (1992-1999) and the global financial crisis (Dec 2007-Jul 2009) for gold. We use the Rigobon method for all commodities, except for gold where we use a simple OLS regression.

Source: COMEX, ICE, NYMEX, Federal Reserve Board, Goldman Sachs Global Investment Research

AMD giảm về khu vực hỗ trợ mạnh và xuất hiện tín hiệu đảo chiều tăng giá

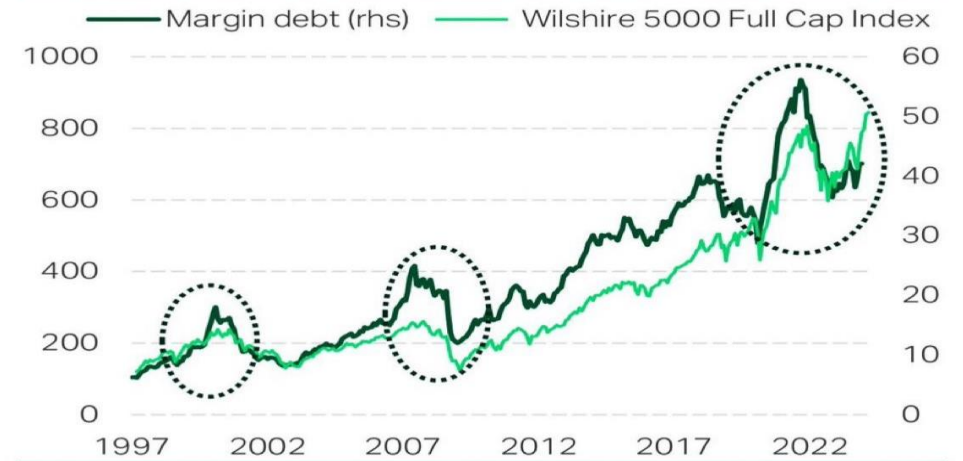


GE có break out mẫu hình Falling Wedge – Tín hiệu tăng giá



Khác với giai đoạn trước, chu kỳ tăng giá lần này không kèm theo sự gia tăng vay nợ

Margin debt rising more slowly than stocks mktcap



Sources: FINRA, GlobalData TS Lombard.

S&P 500 liệu có vận động theo mô hình sóng giảm ABC như hình vẽ ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch giảm điểm trừ chỉ số Russell.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

